

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày: 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng P (D) - sinh năm 1977 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1954; Vợ tên: Trần Thị D, sinh năm 1986 (đã chết); Có 02 con tên Nguyễn Hồng P, sinh năm 2003 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** **Nguyễn P1** - sinh năm 1977; Cư trú: Ấp 2, xã TH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Phạm Thành V - sinh năm 1986; Cư trú: Tổ 26, khóm TN, phường HT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- Dương Văn B - sinh năm 1975; Cư trú: Ấp PB, xã PH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- **Nguyễn Văn M** - sinh năm 1967; Cư trú: Ấp 3, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- **Phan Văn T** - sinh năm 1955; Cư trú: Ấp 4, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- **Dương Thị Hồng B** - sinh năm 1985; Cư trú: Ấp 4, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hồng P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do thường xuyên đi làm ngang qua đoạn đường ĐT 856 thuộc ấp 4, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Hồng P phát hiện 04 phuy chứa nhựa đường của anh Nguyễn P1 để ở khu đất trống ven đường (gần cầu Ba Sao Cụt) không người trông coi nên P tìm cách chiếm đoạt số tài sản trên.

Vào khoảng 07 giờ ngày 06/9/2020 P gọi điện thoại gặp anh Nguyễn Thành V và Dương Văn B chở thuê 04 phuy chứa nhựa đường từ xã Phương Trà đến xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò với giá 600.000 đồng được anh V đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V điều khiển xe ô tô tải biển số 66C- 003.22 (xe do V đứng tên chủ sở hữu) đi cùng anh B chạy hướng từ thành phố Cao Lãnh đi xã Phương Trà. Do V và B không biết địa điểm nên P điều khiển xe mô tô biển số 66P2-102.48 chạy phía trước để dẫn đường. Khi qua cầu Ba Sao Cụt khoảng 50 mét thì dừng lại tại khu đất trống nơi có để 04 phuy nhựa đường. Cả ba cùng khiêng lên xe ô tô tải được 03 phuy, khi đang khiêng phuy thứ 4 thì ông Phan Văn T ở cùng xóm với anh P1 phát hiện nên điện thoại hỏi anh P1 biết có người đang lấy trộm các phuy chứa nhựa đường, nên ông T trình báo Công an xã Phương Trà đến lập biên bản phạm tội quả tang tạm giữ các vật chứng, tài sản có liên quan gồm: Xe ô tô tải biển số 66C-003.22; xe mô tô biển số 66P2-102.48; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280.

Tại kết luận định giá tài sản số: 92 ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: 04 phuy chứa nhựa đường 60/70 Petrolimex TCVN 7493- 2005, sản xuất và đóng phuy tại Công ty TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX (tổng trọng lượng tịnh là 760 kg) trị giá 10.909.800 đồng.

Cơ quan Điều tra Công an huyện Cao Lãnh tiến hành trao trả lại 04 phuy chứa nhựa đường trên cho anh Nguyễn P1, anh P1 nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe ô tô tải biển số 66C-003.22 do anh V đứng tên chủ sở hữu, không biết bị cáo P thuê chở tài sản trộm nên Cơ quan Điều tra công an huyện

Cao Lãnh tiến hành trao trả lại cho anh V cùng với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSHCL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử tuyên: Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 66P2-102.48 số máy SD077553, số khung G00221078000 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 103011); Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 số xê-ri máy 357003048282316 của bị cáo Nguyễn Hồng P là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và nuôi dưỡng cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 71/CT-VKSHCL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút lấy trộm 04 (bốn) thùng phuy chứa nhựa đường của anh Nguyễn P1 vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/9/2020 tại phần đất trống ven đường ĐT 856 thuộc khu vực ấp 4, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; trong lúc bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị phát hiện và bắt quả tang; mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản để phục vụ nhu cầu cá nhân. Theo bản kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 10.909.800 đồng (mười triệu chín trăm lẻ chín nghìn tám trăm đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng P đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lòng tham và một phần vì hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn, bị cáo muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân và giải quyết khó khăn trong gia đình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha mẹ già và đang thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn Tương, được chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng cùng với các tình tiết giảm nhẹ

nêu trên nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 và một xe mô tô biển số 66P2-102.48 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 103011) là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Đối với anh Phạm Thành Vinh và anh Dương Văn Bé tuy đã cùng bị cáo thực hiện việc đưa 04 thùng phuy chứa nhựa đường (là tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt) lên xe nhưng cả hai đều được bị cáo thuê với mục đích chở hàng theo yêu cầu của bị cáo và không biết đây là tài sản của người khác do bị cáo chiếm đoạt. Xét thấy hành vi này của anh V và anh B không có liên quan gì đến vụ án nên không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 01 (một) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một xe mô tô biển số 66P2-102.48 số máy: SD077553, số khung G00221078000 đã qua sử dụng; một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 103011, biển số đăng ký 66P2-102.48; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 số xê-ri 357003048282316 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đang được cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020).

- Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Hồng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Trường Chinh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Trường Chinh